TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST - DS	*P, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST – DS ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng P.

Địa chỉ trụ sở tại: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà M, Số 229 T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Những người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nghiêm Đức T2 – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Thăng Long - Ngân hàng P. (Văn bản ủy quyền số 185/2014/QĐ – TGĐ ngày 31/7/2014).

Bà Lê Thị Thanh H2 – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T – Ngân hàng P. (Văn bản ủy quyền số 240/2019/UQ – GĐ ngày 30/9/2019).

Bà Hà Hồng Cẩm – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng P. (Văn bản ủy quyền số 240/2019/UQ – GĐ ngày 30/9/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Ư, sinh năm 1978.

Chị Lê Thị T, sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị T là anh Nguyễn Bá Ư.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949.

Bà Dương Thị H, sinh năm 1952.

Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1982.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn N, bà Dương Thị H, anh Nguyễn Trọng H1 và anh Nguyễn T1 là anh Nguyễn Bá Ư.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Bá Ư và chị Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng P các khoản nợ tính đến ngày 27/02/2020, cụ thể như sau:

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1184.123/2014/HĐTD-CN/PGBankTL ngày 20/11/2014 và khế ước nhận nợ số 1184.123/2014/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 26/11/2014:

Nợ gốc: 86.677.795 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 4.252.390 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 24.363.253 đồng.

Tổng bằng 115.293.438 đồng (Một trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm ba tám đồng).

Kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Ư và chị T còn phải trả cho Ngân hàng P khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1184.123/2014/HĐTD-CN/PGBankTL ngày 20/11/2014 và khế ước nhận nợ số 1184.123/2014/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 26/11/2014.

- Khoản nợ theo Hợp đồng đồng tín dụng số 115.123/2016/HĐTD-CN/PGBankTL ngày 01/02/2016 và khế ước nhận nợ số 115.123/2016/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 03/02/2016:

Nợ gốc: 243.250.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 32.079.127 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 7.170.394 đồng.

Tổng bằng 282.499.521 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn lăm trăm hai mốt đồng).

Kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Ư và chị T còn phải trả cho Ngân hàng P khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 115.123/2016/HĐTD-CN/PGBankTL ngày 01/02/2016 và khế ước nhận nợ số 115.123/2016/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 03/02/2016.

+ Trường hợp anh Ư và chị T không thanh toán trả Ngân hàng P toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng đồng tín dụng số 1184.123/2014/HĐTD-CN/PGBankTL

ngày 20/11/2014 và khế ước nhận nợ số 1184.123/2014/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 26/11/2014, thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 128a diện tích 185m^2 tờ bản đồ số 06 tại thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số AD 078589, số vào sổ cấp 00037 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 15/6/2007 mang tên ông Nguyễn Bá Ư và chị Lê Thị T cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên ngày 20/11/2014 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng H.

+ Trường hợp anh Ư và chị T không thanh toán trả Ngân hàng P toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng đồng tín dụng số 115.123/2016/HĐTD-CN/PGBankTL ngày 01/02/2016 và khế ước nhận nợ số 115.123/2016/KƯNN-CN/ PGBankTL ngày 03/02/2016, thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 160 diện tích 394m^2 tờ bản đồ số 06 tại thôn H, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số T 299135, số vào sổ cấp 00006 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 26/02/2002 mang tên hộ ông Nguyễn Văn N cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa các bên ngày 01/02/2016 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng H.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì anh Ư và chị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng P.

+ Về án phí:

- Ghi nhận việc anh Ư và chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 9.944.800 đồng *(Chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng).*

- Trả lại Ngân hàng P 9.655.400 đồng *(Chín triệu sáu trăm lăm mươi lăm nghìn bốn trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005649, ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Phương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.